

Mật Tạng Bộ 2 _ No.975 (Tr.398_ Tr.401)

BẠCH TẢN CÁI ĐẠI PHẬT ĐỈNH VƯƠNG
TỐI THẮNG VÔ TỶ ĐẠI UY ĐỨC KIM CƯƠNG
VÔ NGẠI ĐẠI ĐẠO TRƯỜNG ĐÀ LA NI
NIỆM TỤNG PHÁP YẾU

Hán dịch: Vajrayāna VÔ ĐẰNG

Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Quy mệnh khắp Pháp Giới
Trần Sát các Như Lai
Hóa Tướng Tôn kỳ đặc
Giòng Phật Đỉnh tối thắng
Kính lễ Bạc Đại Bi
Chúng Bồ Tát cầm hoa
Tĩnh trừ nghiệp chướng cầu
Lợi khắp các Hữu Tình
Quy y Bí Mật Chủ
Kim Cương Thủ Tạng Vương
Theo Phật nhận gian khó
Hộ trì cho tất cả
Chúng Đại Tiên, Minh Tôn
Hàng Thanh Văn, Duyên Giác
Trời, Rồng, A Tô La
Ngày đêm thường cung kính
Đại Bạch Tản Cái này
Che khắp cả Đại Thiên
Thần biên lia tư nghị
Hư Không không chướng ngại
Chư Phật hoặc ca ngợi
Gọi **Đại Phật Đỉnh Vương**
Nhân đây chứng Bồ Đề
Hay chuyển Pháp vô thượng
Chúng Thánh cùng du học
Con cũng tùy thuận tu
Nghĩa toát lược bí yếu
Hoặc nguyện xin gia hộ
Dùng **Hồng** (Hūm) vào Đạo Trường
Ngừa mặt quán chư Phật
Trước dùng **Tịnh Tam Nghiệp**
Ngộ **Bản Tính không dơ**
Thân, Vật đều trong sạch
Thê đồng chư Như Lai
Tràn đầy khắp Hư Không
Vận tâm kính lễ khắp
Sám hối vô biên tội
Đồng quy Pháp Tính Không

Khuyến Thịnh các Như Lai
Thường trụ Thế chẳng diệt
Tùy hỷ Phước Trời Người
Lợi ích khắp quần sinh
Hồi Hương dùng nhất tâm
Cùng phát **Tát Bà Nhã** (Sarva-jñā: Nhất Thiết Trí)
Phát Nguyên từ nay trở về sau
Thường được Quảng Hạnh Bồ Tát Đạo
Tĩnh Khí Thế Giới Chân Ngôn là :

“Năng mặc tát phộc bột đà mạo địa tát đát phộc. Ấn thuật điện nỗ thú đà năng dã, sa-phộc hạ”

NAMAḤ SARVA-BUDDHA-BODHISATVA_ OM ŚUDDHE ANUŚUDDHANĀYA SVĀHĀ

Đại Thanh Tịnh Minh này thông dụng cho Như Lai Bộ. Thoạt tiên dùng Táo Sái (Phép tẩy rửa bằng cách rưới nước) liên kết phòng thất niệm tụng. Do tụng xong 7 biến thì ba Nghiệp Thân, Khẩu, Ý cho đến khắp cả Pháp Giới, tất cả đều thanh tịnh

Tiếp nên Phổ Lễ tất cả Như Lai

Chân Ngôn là: **“Ấn_ Tát phộc đát tha nghiệt đa bá na, mẫn đà năng nam ca lô nhĩ”**

OM_ SARVA TATHĀGATA KĀYA VĀK CITTA VANDĀNĀM KARĀ- UMI

Do tụng Chân Ngôn 3 lần, vận tâm đồng Pháp Giới tràn khắp cõi vi trần, việc lễ đều viên mãn

Tiếp Sám Hối Vô Thủy Tội Chương Chân Ngôn là :

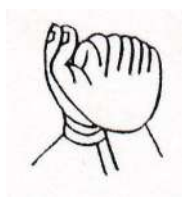
“Ấn_ Tát phộc bá bà na hạ năng phộc nhật-la dã, sa-phộc hạ”

OM_ SARVA PĀPA DAHANA VAJRĀYA_ SVĀHĀ

Do tụng Chân Ngôn 3 lần, Sám Hối tất cả lỗi. Tội Vô Giá như cỏ bị đốt cháy hết không còn sót

Bấy giờ Đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo tất cả Bồ Tát với Đại Chúng rằng: “Này Thiện Nam Tử! Các ông nên thọ nhận 10 Tam Ma Địa sinh ra từ tất cả Như Lai là: Vô Tỷ Siêu Thắng, Nhất Thiết Như Lai Trụ Chân Ngôn Thân, Nhất Thiết Như Lai Tộc, Chân Thật Đại Ấn Chân Ngôn, Vô Tỷ Quang Thần Thông, Duyên Sinh Vô Biên Kỳ Đặc Đại Uy Thần, Năng Sinh Nhất Thiết Bồ Tát, Năng Tồi Phục Nhất Thiết Câu Đê Ma Chúng, Nhiếp phục tất cả người khó điều phục, Khởi nơi tâm Từ thấy hay làm tất cả sự nghiệp lợi ích chúng sinh.

Nay nói Đại Ấn. Tiếp, đối diện Bản Tôn ngồi theo thế Du Già, dùng dầu thơm xoa tay kết **Chư Phật Bồ Tát Kim Cương Tam Muội Gia Ấn**. Hai tay cùng cài bên trong thành Quyền, Thiên Trí (2 ngón cái) kèm nhau duỗi thẳng. Tùy câu cú tụng Chân Ngôn, đem Ấn đặt ở đỉnh đầu. Đây là **Nhất Thiết Như Lai Tâm Đại Ấn**.



_ Tiếp, co Trí (Ngón cái Trái) vào trong lòng bàn tay. Đây là **Trì Liên Mật Ấn**.
Tùy câu cú tụng Chân Ngôn, dùi Ấn đặt bên phải đỉnh đầu



_ Tiếp, co Thiên (Ngón cái phải) vào trong lòng bàn tay. Rút Trí Độ (Ngón cái trái) ra và duỗi thẳng. Đây là **Mật Ấn** sở trì của tất cả Kim Cương Tộc. Tùy tụng Chân Ngôn Cú, dùi Ấn đặt bên trái đỉnh đầu.



Tất cả cùng một Minh, 3 Bộ thầy đầy đủ. Chân Ngôn là :

“Năng mặc tát phộc bột đà mạo địa tát đất phộc nam. A vĩ la hồng khiếm”

NAMAḤ SARVA BUDDHA BODHISATVĀNĀM_ A VIRĀ HŪM
KHAM

Do kết Đại Ấn của tất cả Như Lai Đẳng, dùng Tâm Chân Ngôn của Đại Càn Đũng, Pháp chân thật của tất cả Như Lai gia trì cho nên hết thầy hay giải thoát: Địa Ngục, Bàng Sinh, Diêm Ma, nẻo ác. Hay khiến tất cả Bồ Tát, Thánh Chúng. Hay Triệu chư Thiên, Phạm Vương, Đế Thích, Dạ Ma, Thủy Thiên, Câu Vĩ La... Hàng Bồ Tát 10 Địa và hàng Đại Tự Tại còn có thể Thịnh Triệu được hưởng chi là hàng khác.

_ Tiếp, kết **Kim Cương Giáp Trụ Hộ Thân Ấn**. Hai Vũ (2 bàn tay) kết Câu Quyền. Tay trái để nằm ngang, ngửa dưới rốn, trái tim, my gian (Tam Tinh) yết hầu, đỉnh đầu. Tụng Chân Ngôn là :

“Năng mặc tam mãn đa bột đà nam. Ấn, bộ, nhập phộc la, đế nhạ hồng”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM BHUḤ JVALA TEJA HŪM

Dùng Giáp Trụ Minh này, người tu hành nên ấn khắp cả thân mình liền thành Đại Gia Hộ. Trong tất cả Phật Đỉnh, Ấn này có uy đức lớn, chư Ma chẳng thể lấn hiếp. Mặc áo Giáp giống như vị vua hay thành tất cả việc, mau chóng được Tất Địa.

_ Tiếp nên kết Đại Luân Ấn Kim Cương Luân.

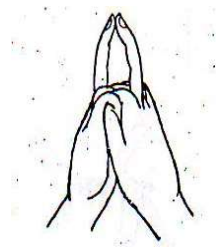
_ Tiếp, kết Vô Năng Thắng Đại Ấn, Minh Vương Tịch Trừ Ma Chương Ấn. Nên quỳ gối phải, giữ thẳng gối trái. Tay trái hướng ra phía sau tác Đáp Khế. Quyền phải dựng thẳng ngón trở để ngang trái tim. Lấn thân về phía trước mặt là thành hình trạng. Chân Ngôn là :

“Năng mặc tam mãn đa bột đà nam. Ấn_ Thi lỗ, thi lỗ, chiến noa lý, ma đặng đề, sa-phộc hạ”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM HURU HURU CAṆḌARI
MATAṆGI SVĀHĀ

Vô Năng Thắng Đại Minh Vương là nơi mà Đức Phật đã nói, hay nghiền nát tất cả Ma, hay tịch trừ các điều chướng kể cả **Đại Lực Dục Tụ Tại** (Mahā-bala Kāmeśvara), **Thế Gian Ma Quân Vương** (Loka-Māra-sena-rāja), **Ba Tuần** (Pāpān)... cũng được tụ tại. Bậc Đại Uy Đức của Thế Thiên, vô lượng Câu Đề Ma khiến muốn gây điều chướng ngại thì hóa hiện muôn loại tướng trạng, hình Ma Quân đáng sợ. Do kết Ấn tụng Minh cho nên tất cả tự nhiên lui tan. Vì thế nên dùng làm Gia Trì, thành tựu Pháp Phật Đỉnh. Ở nơi đại chướng thường được đại gia hộ.

— Tiếp, kết **Ngưỡng Thỉnh Ấn**. Hai Vũ (2 bàn tay) cài bên trong thành Quyền, Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) duỗi thẳng hợp nhau rồi co lỏng trên như móc câu, đưa qua đưa lại thành Ngưỡng Thỉnh.



Phổ Thông Phụng Thỉnh Nhất Thiết Phật Đỉnh Vương Chân Ngôn là :

“**Năng mạc bà nga phộc đồ ỏ sắt ni sáp dã, ê hê duệ tứ, bà nga noan đạt ma ma la nhạ, bát-la để sai năng ma la-già đà, bồ sáp-ba độ ma mặt-lân tả hàm, giả tích-la khất-sái, bát-la để hạ đa, ma la phả-la ngọt la ma dã, sa-phộc hạ**”

NAMAḤ BHAGAVATE UṢṆĪṢĀYA EHYEHI BHAGAVAM DHARMA-RĀJA PRATĪCCHA NAMĀRGHATA PUṢPA, DHŪPA, BALIMSYA MAṂCA CAKRĀKṢA APRATIHATA MARA PRĀRAMAYA SVĀHĀ

Kết Ấn tụng Minh 3 lần cảnh giác tất cả Phật, ngưỡng thỉnh các Như Lai thầy đều giảng phó.

— Tiếp, kết **Quang Tụ Ấn**. Đàn Tuệ (2 ngón út) kèm nhau duỗi thẳng, Giới Phương (2 ngón vô danh) co lỏng trên đỉnh đầu ngón, Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) cùng hợp bên chắc, Tiến Lực (2 ngón trỏ) co lại dính nhau và đè trên đầu ngón Thiên Trí (2 ngón cái), xoay cột buộc thành Kết Giới.



Chân Ngôn là :

“**Năng mạc tam mãn đa bột đà nam, a bát-la để hạ đa xả sa năng nam. An Đát tha nghiệt để đồ sắt nga sa, a năng phộc lộ chỉ đá, mộ lật đà năng để, phộc la thi, hồng, nhập-phộc la nhập-phộc la, đà ca đà ca, vĩ đà ca vĩ đà ca, nại la nại la, vĩ đà la vĩ đà la, đồ na đồ na, tần na tần na, hồng hồng, phán tra phán tra, sa-phộc hạ**”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM APRATIHATA-ŚASANĀNĀM OM TATHĀGATA-UṢṆĪṢA ANĀVALOKITEC ŪṆATE JVALASĪ HŪM

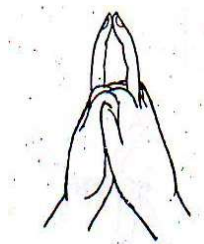
JVALA JVALA, DHAKA DHAKA, VIDHAKA VIDHAKA, DARA DARA,
VIDARA VIDARA, CCHINDHA CCHINDHA, BHINDHA BHINDHA, HŪM
HŪM PHAT PHAT _ SVĀHĀ

Nếu dùng Hộ Thân tức là Tam Cỏ Kim Cương Xử Án.



Nếu thỉnh triệu Bản Tôn liên dùng Xử Án. **Cổ:** 2 ngón trở là 2 móc câu đi qua lại. Đại Phật Đỉnh Vương này hiệu là Quang Minh Tụ, lửa hùng hực mạnh mẽ như hang động của kiếp hỏa. Xong uy lực khó luận bàn, hay tồi hoại tất cả **Thiên Ma** (Deva Māra), chúng Ngoại Đạo, **Ma Hê Thấp Phộc La** (Maheśvara: Đại Tụ Tại), Đại Lực Na La Diên và các hàng chư Thiên khác, kể cả Thần Thông của tất cả nhóm ấy cũng đều diệt hết không còn sót. Trì Minh Đại Bồ Tát, Mã Đầu Minh Vương.... Khai tụng Chân Ngôn này thì uy quang như lửa tụ. Nơi Phật Đỉnh Bộ diệt trừ các chương nạn trong 12 Do Tuần hoặc là Đại Kết Giới Địa.

_ Tiếp, kết **Biện Sự Án**. Hai Vũ (2 bàn tay) cài bên trong thành Quyền, Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) duỗi co hợp nhau thì hay thành biện tất cả.



Xoay bên trái 3 vòng là thành. Biện Trừ Chân Ngôn là :

“Nặng mặc tam mãn đa bột đà nam. Tra-lổ-hồng, mãn đà mãn đà, hồng phán tra phán tra, sa-phộc hạ”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ ṬRŪM BANDHA BANDHA
HŪM HŪM PHAT PHAT _ SVĀHĀ

Biện Sự Chân Ngôn này là Tâm của tất cả Phật Đỉnh. Do duyên ức niệm (ghi nhớ) cho nên loài gây chướng ở dưới nước trên cạn , tất cả muốn gây tổn hại thì hết thấy bị cấm khẩu. Kết Án đặt ở trái tim và gia trì 5 nơi.

_ Tiếp, kết Liên Hoa Án như hoa sen tám cánh nở, là Tòa ngồi của chư Phật Như Lai.



chí Tâm phụng hiến, tụng 7 lần Chân Ngôn :

“**Năng mặc tát phộc bột đà mạo địa tát đất-phộc nam. Án, Hồng ca ma la dã, sa-phộc hạ**”

NAMAḤ SARVA-BUDDHA-BODHISATVĀNĀM_ OM HŪM KAMALĀYA SVĀHĀ

Do sự phụng hiến này mà chư Phật nhận Tòa ngời. Ngày sau Hành Giả sẽ đạt được Tòa Kim Cương thắng diệu.

Tiếp, kết **Ú Già Quảng Đại Chân Thật Cúng**. Nơi chỗ đứng dùng hương, hoa trắng mà thành tâm phụng hiến. Liền nắm Kim Cương Quyển. Dựng Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) hợp đầu ngón, co Tiến Lực (2 ngón trỏ) sau lưng vừa vặn khớp gốc Tiến (ngón trỏ Phải). Chân Ngôn là :

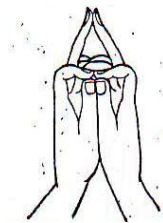
“**Năng mặc bà nga phộc đồ sắt-ni sai. Ê hàm hưởng đàm , bổ sáp-ba, độ ẩm, vị cảnh nễ bán giả, bát-la để sai, hạ la hạ la. Tát phộc bộ đà địa sắt xỉ để, đạt ma la nhạ, bát-la để hạ đá sã, sa-phộc hạ**”

NAMO BHAGAVATE UṢŪṢĀ _ IDĀM ARGHAṀ PUṢPA DHŪPE GHANDHA NAIVYVEDYE PAṀCA PRATĪCCHA HĀRA HĀRA SARVA BUDDHA ADHIṢṬITE DHARMA-RĀJA APRATIHAṬĀYA SVĀHĀ

Do tụng Chân Ngôn này phụng hiến Như Lai cho nên khắp mọi cõi vi trần đều thành chúng Diệu Cúng.

Tiếp, kết **Phật Nhãn Án**. Trong tất cả Phật Đỉnh nên dùng Đại Án này, thanh tịnh mà thọ trì, tối thắng diệt các tội. Nơi các Phật Đỉnh Vương thường kết Án Khế này, quyết định được Tất Địa chẳng bị thiếu sót, hết thảy thành tựu tất cả Phật Pháp. Giả sử gom chứa Phước trong 100 Kiếp, nếu được Án Minh này thì được Phước bằng nhau. Phật Nhãn Chân Ngôn này hay thành tựu tất cả sự nghiệp, là nơi thọ trì của 10 Câu Đề Phật Như Lai. Do duyên ức niệm Minh thì tất cả Thánh Tiên đều hiện, tất cả Chân Ngôn Giáo Pháp đều được thành tựu. Đứng trước sự bạo ác, sân oán nên tụng thì sẽ được vui vẻ. Các Quỷ Thần ác khó điều phục sẽ tùy thuận giáng phục. Ở nơi đấu tranh, tụng thì tất cả đều vắng lặng. Sau đó tụng 7 biến sẽ mau chóng thành chứng nghiệm.

Tiếp, kết **Kim Luân Phật Đỉnh Nhất Tự Vương Án**. Hai Vũ (2 bàn tay) cài bên trong thành Quyển. Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) kèm nhau duỗi hợp rồi co lỏng thứ ba, mở Tiến Lực (2 ngón trỏ) rồi co đầu ngón. Bình đẳng duỗi Thiên Trí (2 ngón cái).



Tụng 7 lần Chân Ngôn là :

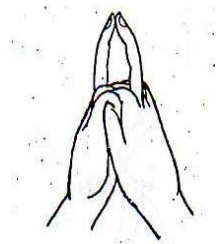
“**Năng mặc tam mãn đa bột đà nam. Án, bộ-lỗ-án**”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM BHRŪM

Chân Ngôn này là sở thuyết của hàng ha sa số lượng Như Lai. Phật hiện tại đang nói, Phật vị lai sẽ nói. Án này gọi là Đại Án, tên là **Đỉnh Luân Vương**. Án này tức là Phật, lợi ích các Hữu Tình. Do uy đức lớn của **Minh** (Vidya) chế phục các Hiền

Thánh, ở trong 5 Do Tuần khiến các Tôn khác chẳng thể giáng hiện. Các Bồ Tát 10 Địa còn mê muội trước Bản Chủ hướng chi các loại Chú nhỏ khác làm sao có thể hiện Thần Lực được. Nếu ở đây kết Ấn Xứ thì các Ác Quỷ và loài gây chướng chẳng dám trú ngụ. Nếu xung dương lực Công Đức thì trong 100 Câu Đề Kiếp, 1000 hằng sa Kiếp cho đến vô lượng vô số hằng hà sa Kiếp cũng chẳng thể nói hết Công Đức và Phước Lợi của Chú này. Bậc Trí nếu thọ trì thì thường chẳng bị bại hoại. Như Lai Đại Sư nói: “*Chẳng có thể ca ngợi hết được*”. Ở nơi Pháp tu Phật Đỉnh sẽ mau chóng được thành tựu.

_ Tiếp, kết **Phổ Thông Nhất Thiết Phật Đỉnh Thành Tựu Ấn**. Hai Vũ (2 bàn tay) cài bên trong thành Quyền. Duỗi thẳng Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) cùng co lỏng trên là Phổ Thông Nhất Thiết Dụng.



Tụng Chân Ngôn 7 lần. Ấn ở trên đỉnh đầu bung tán.

“**Năng mạc tam mãn đa bệ đà nam. Ấn, noa-lỗ-án, mãn đà, sa-phộc hạ**”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ OM DHRŪM BANDHA SVĀHĀ

Do Ấn này như quán thấy chư Phật. Do uy đức của Minh này nên các loài Dục Xoa khó điều phục, chúng Rồng với Tu La, tất cả La Sát ác và các Ma La thầy đều kinh sợ và tiêu tan hết. Nếu có được Thủ Ấn này thì có thể hộ cho các sự an lạc. Ở nơi vua chúa Thế Gian... thường được lợi ích. Muốn cầu điều Pháp Lợi thì quyết định đạt được. Ấy là quả báo thành tựu của Phổ Thông Chân Ngôn Vương.

_ Tiếp, kết **Nhất Thiết Phật Biến Phú Đại Thiên Thân Bất Biến Kỳ Biên Tế Bạch Tản Cái Phật Đỉnh Vương Đại Ấn** hoặc kết **Bách Úc Chư Phật Đồng Tâm Ấn**. Tụng Đại Chân Ngôn 7 lần.

_ Tiếp kết **Đại Ấn Căn Bản của Bạch Tản Cái**. Chắp 2 tay lại giữa rỗng. Co Giới Phương (2 ngón vô danh) vào lòng bàn tay, co Tiến Lực (2 ngón trở) lại khiến thành hình tròn. Đây là **Bạch Tản Cái Ấn**.



Tụng Chân Ngôn 7 lần rồi bung Ấn trên đỉnh đầu. Chân Ngôn là :

“Năng mặc tam mãn đa bột đà nam, A bát-la để hạ đa xá sa năng nam. An, đát tha nghiệt đồ sắt-ni sa, a năng phộc lộ cát đế, mẫu lật-đà bạt ngật-la phộc la đề. An, ma ma hồng nễ”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM APRATIHATA-ŚĀSANĀNĀM _ OM
TATHĀGATA-USŪNĪṢA ANĀVALOKITE MUDRA-CAKRA-VARTTI _ OM
MAMA HŪM NI

Đại Phật Đỉnh Vương này thù thắng không có hàng nào có thể ngang bằng, là lực Đại Bi của Phật, tuôn ra tiếng rống của Sư Tử, tất cả Phật gia trì, Đại Bi soi chiếu ưu ám, biết Vô Cấu thâm sâu khiến tác mọi cát tường, Bồ Tát với chư Thiên chẳng thể làm bại hoại, đắc được Bất Thoái Chuyển, tất cả đều an vui, mọi độc chẳng thể gây thương tật, Trời Rồng chẳng thể lại gần hại. Nếu tô vẽ và tụng trì sẽ mau chóng chứng Tất Địa.

Tiếp, trì Niệm Châu. Gia trì 7 biến rồi nâng lên đỉnh đội, xong mới niệm tụng 108 biến hoặc 1080 biến. Lấy tràng hạt đặt ở Bản Xứ

Lại kết Bản Tôn Ân, trụ ở Tam Ma Địa, ca ngợi Công Đức Phật, cúng dường hiển như trước.

Lại kết Tam Muội Gia hộ thân, lễ Phật rồi lui ra.

Niệm Chân Ngôn Ân. Dùng 2 tay, đem Thiên Trí (2 ngón cái) đều vịn móng Giới Phương (2 ngón vô danh) đè lên móng Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa), co Tiến Lực (2 ngón trỏ) phía sau Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) niệm châu mà niệm tụng.

Nếu muốn trụ Phật Nghi thì làm Tòa Dững Kiện, ngay thẳng thân mình ngồi Kiết Già, kết Ấn Phật Khất Đê. Tay trái ngửa lòng bàn tay lên trên, tay phải bên ngoài dùng Kiên Chương, đem Thiên (Ngón cái phải) nắm móng Giới (ngón vô danh phải), đem Tiến (ngón trỏ phải) co sau lưng Nhẫn (ngón giữa phải). Tụng Chân Ngôn 7 lần, xong nhập vào Tam Ma Địa. Chân Ngôn là :

“Năng mặc tam mãn đa bột đà nam. Vĩ nhạ duệ, ma hạ thước khát-đề đà dã, hồng, phán tra, trà-nga-lô-hồng, phán tra, sa-phộc hạ”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ VIJAYE MAHĀ-ŚĀKTI DHĀYA
HŪM PHAT TRŪM PHAT SVĀHĀ

Nếu kết Ấn, chẳng ai có thể đoạt được uy lực ấy. Khiến cho đời này và đời khác đắc được lực Như Lai. Nếu tụng Chân Ngôn này thì chư Phật đều gia hộ. Tu trì Phật Đỉnh Vương, 3 thời thường ức niệm sẽ mau chóng được thành tựu. Trong 3 cõi không bị chướng ngại. Vì Mật Ấn Pháp của Đại Phật Đỉnh Vương này có vô số lượng cho nên chỉ khiến người tu hành lực tập các Mật Yếu tinh diệu. Nếu ưa thích Đại Pháp thì phải theo Thầy cầu Quán Đỉnh, được truyền cho Tam Muội Gia, cần phải học hỏi rộng rãi về Pháp niệm tụng của Đại Bạch Tán Cái Đại Phật Đỉnh.

Bí mật của Pháp này, nếu người chưa được Quán Đỉnh thì chẳng được nghe ngay. Người tu hành kia muốn được thành tựu, nếu tính tu cầu Tất Địa và làm Bản Tôn thì chẳng được truyền thụ Mật Ấn cho người khác.

Đại Tam Muội Gia Nghiêm Mật Chân Ngôn là :

“Án, khư yết dã, ma hạ tam muội diêm, mãn đà mãn đà, sa-phộc hạ”

OM_ GUHYA MAHĀ-SAMAYAM BANDHA BANDHA SVĀHĀ

Gia Trì Niệm Châu Chân Ngôn là :

“**Năng mạc bà nga phộc đế tiền đệ , sa đạt dã , tát đà la-thê, sa-phộc hạ**”
OM_ NAMO BHAGAVATI SUSIDDHI SĀDHAYA SIDDHA ARTHA
SVĀHĀ

Tĩnh Niệm Châu Chân Ngôn, chấp tay nâng tràng hạt.

“**Án, a na-bộ đế , vĩ nhạ duệ, tát địa, tát đà la-thê, sa-phộc hạ**”
OM_ ADBHUTE VIJAYE SIDDHI SIDDHA ARTHA SVĀHĀ

BẠCH TẢN CÁI PHẬT ĐÌNH DU GIÀ BÍ YẾU LƯỢC NIỆM TỤNG
(MỘT QUYỀN_ Hết)

Ghi chú thêm của người dịch :

Phật Nhân Án: Chắp 2 tay lại, 2 ngón cái đều co vào lòng bàn tay, 2 ngón trỏ phụ lưng lóng thứ nhất của 2 ngón giữa như 2 con mắt đối nhau.



Thành Án rồi, gia trì 5 nơi là vàng trán, vai phải, vai trái, trái tim, cổ họng rồi bung Án trên đỉnh đầu.

Chân Ngôn là :

NAMO BHAGAVATE UṢṆĪSĀYA _ OM RURU SPHURU JVALA
TIṢṬA SIDDHA LOCANI SARVA ARTHA SĀDHANI _ SVĀHĀ

Đại Luân Kim Cương Án: Hai tay cài chéo các ngón bên trong, dựng thẳng 2 ngón trỏ khít nhau, lấy 2 ngón giữa quấn 2 ngón trỏ ở trước lóng thứ nhất sao cho chạm đầu ngón, 2 ngón cái giáp thẳng nhau. Kết Án để ngang trái tim, tụng Mật Ngũ.



Chân Ngôn là: (Đại Luân Kim Cương Đà La Ni)

NAMAḤ STRYI-DHVIKĀNĀM TATHĀGATĀNĀM _ OM VIRAJI
VIRAJI _ MAHĀ-CAKRA-VAJRI _ SATA SATA _ SARATE SARATE _ TRAYI
TRAYI _ VIDHAMANI SAMBHAMJANI TRAMATI SIDDHA AGRIYE TRĀM
SVĀHĀ

Hiệu chỉnh xong vào ngày 13/02/2013